CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai giao dự toán thu, chi năm 2026 cho các đơn vị trường học khối Giáo dục thuộc xã Hóc Môn

Hôm nay, hồi 08 giờ 00 ngày 08 tháng 01 năm 2026

Tại: Phòng giáo viên trường THCS Đỗ Văn Dậy

Địa chỉ: Số 8, Huỳnh Thị Mài, ấp 19, xã Hóc Môn, TPHCM

Đơn vị trường THCS Đỗ Văn Dậy tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc giao dự toán thu, chi năm 2026 cho các đơn vị trường học khối giáo dục thuộc xã Hóc Môn như sau:

I -Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm :

1.Cô Nguyễn Thị Phương Thảo - Hiệu trưởng;
2.Cô Nguyễn Thị Mỹ Hằng - Kế toán

Có sự chứng kiến của :

1.Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng - Phó Hiệu trưởng.
2.Thầy Lê Thành Nhân - Phó Hiệu trưởng

II- Nội dung:

Trường THCS Đỗ Văn Dậy tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc giao dự toán thu, chi năm 2026 cho các đơn vị trường học khối giáo dục thuộc xã Hóc Môn như sau:

- Thời gian bắt đầu công khai: ngày 08 tháng 01 năm 2026.
- Công khai bằng hình thức niêm yết biên bản:

Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026

Thu sự nghiệp tại đơn vị

Nguồn 12 : 343.000.000 đồng.
Nguồn 13 : 10.480.000.000 đồng.
Nguồn 13 : 4.509.000.000 đồng. (*Chi lương chênh lệch 850.000 đồng*).
Nguồn 14 : 11.186.000.000 đồng.
Nguồn 18 : 734.000.000 đồng. (*Qũy khen thưởng theo NĐ 73 của Chính phủ*).
Tổng kinh phí được cấp : **27.252.000.000 đồng.**

(*Đính kèm Quyết định số 3617/QĐ-UBND-KT ngày 19/12/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Hóc Môn).*

Biên bản lập xong hồi 9 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

1- Cô Nguyễn Thị Thúy Hằng.....
2- Thầy Lê Thành Nhân.....

Người có trách nhiệm niêm yết **HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỖ VĂN DẬY

Nguyễn Thị Mỹ Hằng **Nguyễn Thị Phương Thảo**

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÓC MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3617/QĐ-UBND-KT	*Hóc Môn, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi năm 2026 cho các đơn vị trường học khối Giáo dục thuộc xã Hóc Môn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/NQ-QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 111/2025/NĐ- CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hóc Môn tại kỳ họp thứ Tư khóa I nhiệm kỳ 2021-2026 khóa I về phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2026 của xã Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 3289/QĐ-UBND-KT ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 3612/QĐ-UBND-KT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ các Biên bản làm việc dự toán giữa Phòng Kinh tế, Phòng Văn Hóa – Xã hội và các đơn vị trường học về dự toán sự nghiệp giáo dục năm 2026; và xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 3395/TTr-KT ngày 19 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi năm 2025 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc xã Hóc Môn, cụ thể như sau:

1. Tổng số thu dịch vụ tại đơn vị, số tiền: **120.448.154.000 đồng**.

2. Tổng số chi từ nguồn thu tại đơn vị, số tiền: **120.448.154.000 đồng (1)**, gồm:

- Chi phí liên quan thực hiện nghĩa vụ tài chính và quản lý sử dụng theo cơ chế tài chính, số tiền: 1.845.623.080 đồng.

- Chi từ nguồn thu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC về hướng dẫn thu và sử dụng học phí và thu khác, số tiền: 118.602.530.920.

3. Tổng dự toán chi năm 2026 (bao gồm chi từ nguồn thu và nguồn ngân sách), số tiền: **454.589.154.000 đồng (2)** (Bốn trăm năm mươi bốn tỷ năm trăm tám mươi chín triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng), trong đó:

Tổng dự toán ngân sách cấp bổ sung kinh phí chi thường xuyên năm 2026 là: (2) - (1) = 454.589.154.000 đồng - 120.448.154.000 đồng = **334.141.000.000 đồng** (Ba trăm ba mươi bốn tỷ một trăm bốn mươi mốt triệu đồng), gồm:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Mã nguồn 13), số tiền: 123.095.000.000 đồng.

- Kinh phí nhu cầu tăng lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ (CCTL, Mã nguồn 13, Mã dự phòng 014), số tiền: 54.193.000.000 đồng.

- Kinh phí quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ (CCTL - Mã nguồn 18), số tiền: 8.480.000.000 đồng.

- Kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố (CCTL - Mã nguồn 14), số tiền: 129.411.000.000 đồng.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Mã nguồn 12), số tiền: 18.962.000.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí chi phụ trội, số tiền: 9.419.000.000 đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ GV Mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, số tiền: 6.144.000.000 đồng

+ Kinh phí thực hiện chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, số tiền: 3.399.000.000 đồng

4. Số tiền cân chi 40% nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu và ngân sách cấp hỗ trợ học phí theo chính sách đặc thù chi tăng thu nhập theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố là: **226.000.000 đồng**, trong đó:

- 40% nguồn cải cách tiền lương trích trong năm từ nguồn thu tại đơn vị, số tiền: 133.000.000 đồng;

- Cải cách tiền lương năm 2025 chuyển sang, số tiền: 93.000.000 đồng.

(*Chi tiết các đơn vị theo biểu đính kèm*).

5. Kinh phí tiết kiệm thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương và an sinh xã hội, số tiền: **7.448.000.000 đồng,** chi tiết

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên của đơn vị *(sau khi trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ)* tạo nguồn cải cách tiền lương tại dự toán chi ngân sách xã năm 2026, số tiền: 3.920.000.000 đồng.

- Tiết kiệm thêm 10% theo Nghị quyết số 245/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, số tiền: 3.528.000.000 đồng.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán

Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp và kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định.

Căn cứ dự toán chi ngân sách cấp, các đơn vị sự nghiệp giáo dục tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026 từ các nguồn sau:

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang năm 2026;

- Thực hiện trích lập đủ 40% số thu học phí sau khi trừ chi phí trong năm 2026 để tạo nguồn cải cách tiền lương; từ một phần nguồn thu được để lại theo

chế độ quy định hiện hành;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng kinh tế, Kho bạc Nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- LĐ UBND xã: CT, các PCT;
- VP.HĐND và UBND xã: CVP;
- Lưu: VT, P.KT (CP/3b).

CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

Cấp ngân sách: 4

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường THCS Đỗ Văn Dậy

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1035773

Mã Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 0132

(Kèm theo Quyết định số: 3617/QĐ-UBND-KT ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Hóc Môn)

Đvt: đồng

Nội dung	CLK	Mã nguồn	Tổng số
A/ Phần thu, chi tại đơn vị			
B/ Phần thu chi các hoạt động khác			
I Tổng thu sự nghiệp và thu dịch vụ			**10.769.000.000**
1. Thu sự nghiệp theo hướng dẫn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo			**10.672.000.000**
Nguồn học phí			1.791.900.000
Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú			864.000.000
Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)			67.484.000
Dịch vụ tiện ích ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số			199.100.000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"			1.710.080.000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			3.078.240.000
Tiền tổ chức học bơi			433.500.000
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống			1.186.896.000
Tiền tổ chức Giáo dục STEM			1.340.800.000
2. Thu dịch vụ từ khai thác, quản lý, vận hành tài sản công			**97.000.000**
Dịch vụ ăn uống, giữ xe			97.000.000
II. Tổng chi sự nghiệp theo chế độ quy định (kể cả nộp thuế)			**10.769.000.000**
1. Chi sự nghiệp và thu dịch vụ theo hướng dẫn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo			**10.652.000.000**
Nguồn học phí			1.771.900.000
Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú			864.000.000
Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)			67.484.000
Dịch vụ tiện ích ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số			199.100.000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"			1.710.080.000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			3.078.240.000
Tiền tổ chức học bơi			433.500.000
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống			1.186.896.000
Tiền tổ chức Giáo dục STEM			1.340.800.000
2. Chi phí liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính và quản lý sử dụng theo cơ chế tự chủ			**97.000.000**
Dịch vụ ăn uống, giữ xe			97.000.000
3. Nguồn CCTL từ nguồn thu năm 2026 tại đơn vị cân chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố			**20.000.000**
- Nguồn thu học phí (40% sau khi trừ chi phí)			20.000.000
C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	822 - 073		**27.252.000.000**
Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ)			**14.989.000.000**
- Kinh phí chi thường xuyên		13	10.480.000.000

- Kinh phí chênh lệch lương 850.000 đồng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn CCTL) - (mã dự phòng 014)		13	4.509.000.000
Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ)			**12.263.000.000**
- Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố (nguồn CCTL)		14	11.186.000.000
- Kinh phí chi 10% quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		18	734.000.000
- Kinh phí chi phụ trội		12	343.000.000

Ghi chú:

PHẦN CHUYỂN NGUỒN CÂN TỪ THU THỰC HIỆN CCTL

- CCTL năm 2025 chuyển sang từ nguồn thu
- Trích 40% CCTL trong năm từ nguồn thu tại đơn vị và từ ngân sách hỗ trợ học phí